

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Thư

Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; tại tỉnh H; nơi cư trú: ấp L xã L, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc N (chết); vợ: Trần Thị Ngọc H (đã ly hôn) và con có tất cả 02 người (lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2011); nhân thân: Ngày 25/9/2012 Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 32/2012/HSST. Ngày 23/02/2022 Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù theo bản án số 10/2022/HSST; tiền sự: không; tiền án: 02 lần (Bản án số 10/2022/HSST ngày 23/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án số 23/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 27 tháng tù. Trong thời gian chấp hành án Nguyễn Văn T bị yếu liệt 02 tay và 02 chân nên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số 04/2022/THAHS-QĐ ngày 05/9/2022 giao về địa phương quản lý).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Trần Văn G, sinh năm 1997; tại tỉnh H; nơi cư trú: số 415 khu vực 1, phường L, thành phố N, tỉnh H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn

hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị O (chết); nhân thân: Ngày 03/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 39/2019/HSST; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn M, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2022 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 83C1-024.64 từ nhà ở xã L, huyện P, tỉnh H đến nhà của Trần Văn G ở phường L, thành phố N, tỉnh H để hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì G đồng ý. Lúc này T điều khiển xe 83C1-024.64 chở G ngồi phía sau qua thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì T đưa G 100.000 đồng để hùn mua ma túy. T tiếp tục chở G đến khu vực Chợ Bà thuộc phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long gặp một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ thì G mua 01 bịch ma túy và 01 đoạn ống hút màu trắng bên trong có chứa ma túy với giá 290.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe chở G đến cây xăng số 39 thuộc tổ 19, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để vào khu vực nhà vệ sinh sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bình Tân kiểm tra và phát hiện G đang cầm ma túy trên tay nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 bịch nylon trong suốt màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín 02 đầu là ma túy đã được niêm phong đúng theo quy định có chữ ký xác nhận của T và G.

- 01 xe mô tô biển số 83C1 -024.64 đang sử dụng.

- 03 ống bơm kim tiêm

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân tiến hành test nhanh chất ma túy trong người Nguyễn Văn T, Trần Văn G. Kết quả: T, G đều dương tính với chất ma túy loại Heroin.

Theo kết luận giám định số 901/KLGD-PC09 ngày 01/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: “*Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1885 gam, loại Heroin. Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0872 gam, loại Heroin*”.

Tổng khối lượng chất ma túy do T và G tàng trữ là 0,2757 gam.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 02/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị

can đối với Nguyễn Văn T, Trần Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ra lệnh tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được như sau: (Bút lục: 34-35, 30, 66-67, 52-59)

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho G nhưng không rõ họ tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 83C1- 024.64 đây là xe T mượn của anh Lê Văn M, sinh năm 1982, ngụ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh H. Do xe không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả xe 83C1- 024.64 lại cho anh M xong.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSBT ngày 16/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Nguyễn Văn T, Trần Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn G đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của bị cáo T nhưng bị cáo được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 23/10/2021 đến ngày 08/9/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon có chứa 0,1250 gam ma túy và 01 đoạn ống hút màu trắng bên trong có 0,0502gam ma túy được hoàn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 ống bơm kim tiêm mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo G không trình bày.

Bị cáo T trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 05 phút ngày 29/11/2022 lực lượng Công an huyện Bình Tân kết hợp với Công an xã Thành Lợi tiến hành kiểm tra khu vực cây xăng số 39 thuộc tổ 19, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long phát hiện Trần Văn T và Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô biển số 83C1 -024.64 chạy vào khu vực nhà vệ sinh của cây xăng nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay G cầm 01 bạch ma túy và 01 đoạn ống hút màu trắng bên trong có chứa chất ma túy và số ma túy trên là do T và G hùn tiền mua ma túy sử dụng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định ngày 01/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: “*Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bạch nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1885 gam, loại Heroin. Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0872 gam, loại Heroin*”. (BL 30)

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 05/CT-VKSBT ngày 16/01/2023 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi chất heroin là một trong những chất ma túy được Nhà nước ta độc quyền quản lý, cấm tàng trữ và sử dụng, nếu ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc tàng trữ ma túy là bị nghiêm cấm cũng như những hệ lụy mà ma túy có thể đem lại nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, sự lên án của xã hội mà bị cáo đã thực hiện. Chính vì vậy, cần có một

mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo bằng việc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo G là không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Riêng bị cáo T có 02 tiền án và bị Tòa án huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 27 tháng tù theo bản án số 23/2022/HSST ngày 22/4/2022. Trong thời gian chấp hành án bị cáo bị yếu liệt 02 tay và 02 chân nên Tòa án tỉnh Hậu Giang ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số 04/2022/THAHS-QĐ ngày 05/9/2022 giao về địa phương quản lý nhưng đến tháng 11/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 23/10/2021 đến ngày 08/9/2022 là 10 tháng 16 ngày, thời gian còn lại phải chấp hành án là 16 tháng 14 ngày (01 năm 04 tháng 14 ngày).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo G thì bị cáo không biết tên và lý lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bịch nylon có chứa 0,1250 gam ma túy và 01 đoạn ống hút màu trắng bên trong có 0,0502gam ma túy được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 ống bơm kim tiêm mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng 14

(mười bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 901/KL-KTHS bên trong chứa: 01 bì ni lon chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,1250 gam (Không phải một ngàn hai trăm năm mươi gam); 01 đoạn ống hút chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,0502 gam (Không phải không ngàn năm trăm lẻ hai gam).

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) ống kim tiêm đã qua sử dụng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã L
- UBND phường L
- Các bị cáo
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng